

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện;
- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, quận, huyện;
- Trưởng Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GDĐT;
- Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thành phố, huyện;
- Giám đốc Trung tâm GDTX Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư số 30/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 05/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24/12/2024 về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) kính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch việc triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 như sau:

Phần I

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO KỲ THI

I. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH THPT NĂM HỌC 2025-2026.

1. Đối với tuyển sinh trường THPT chuyên Trần Phú

- Không tổ chức thi môn ngoại ngữ điều kiện. Điểm xét tuyển là tổng điểm 03 môn thi đại trà (*hệ số 1*) và bài thi môn chuyên (*hệ số 2*).

- Tuyển sinh lớp chuyên Tin : Gồm 35 học sinh, trong đó lấy 20 học sinh có thi tuyển đầu vào bằng môn Tin học và 15 học sinh thi tuyển đầu vào môn Toán chuyên. Bài thi môn Tin học, thí sinh lập trình trên các môi trường CodeBlocks 20.03, Dev-C++4.9.9.2, Python 3.13.2 được cài trên máy vi tính, được chấm bằng máy với phần mềm chấm themis.

- Tuyển sinh 02 lớp chuyên Pháp, trong đó: Lớp tiếng Pháp 1 thi tuyển sinh bằng Tiếng Pháp chuyên; lớp chuyên tiếng Pháp 2 thi tuyển sinh bằng tiếng Anh chuyên. Lớp chuyên tiếng Pháp 2 tuyển sinh lấy một số học sinh thi từ tiếng Pháp chuyên (*khi không trúng tuyển lớp Pháp 1*), số còn lại tuyển sinh bằng tiếng Anh chuyên .

- Tuyển sinh 02 lớp Toán chuyên và 02 lớp Ngữ văn chuyên.

- Không tuyển sinh lớp Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và lớp Song ngữ (*thực hiện từ năm học 2024-2025*).

- Bài thi môn tiếng Anh chuyên và tiếng Nhật chuyên, tiếng Pháp chuyên gồm 02 phần (phần trắc nghiệm làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm, chấm bằng máy và phần viết chấm tự luận); các bài thi còn lại thi theo hình thức tự luận.

- Thời điểm tổ chức thi và đề thi các bài thi không chuyên (Toán và Ngữ văn, Ngoại ngữ) chung với đề thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập.

- Đăng ký nguyện vọng và xét tuyển chung cùng với các trường THPT công lập (không chuyên).

2. Đối với các trường THPT công lập (không chuyên)

2.1. Môn thi, thời lượng, hình thức: Gồm 03 bài thi gồm.

Bài thi môn	Thời gian thi	Hình thức thi
1. Ngữ văn	120 phút	Tự luận
2. Toán	90 phút	Trắc nghiệm
3. Ngoại ngữ	60 phút	Trắc nghiệm

- Bài thi 3: Môn Ngoại ngữ thí sinh đăng ký dự thi một trong các môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn.

2.2. Chấm thi: Chấm bằng máy đối với phần trắc nghiệm trong bài thi tiếng Anh, tiếng Nhật chuyên, tiếng Pháp chuyên và bài thi Ngoại ngữ đại trà.

2.3. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào lớp 10 THPT là điểm tổng của các môn thi tính theo thang điểm 10.

- Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi.

2.4. Phúc khảo bài thi:

- Thời điểm nhận đơn phúc khảo: Ngay sau khi công bố kết quả thi và điểm và điểm chuẩn xét tuyển lần 1.

- Thí sinh được thay đổi điểm sau phúc khảo (*kể cả điểm lên và xuống*) với điều kiện điểm phúc khảo thay đổi lệch với chấm lần 1:

a) *Đối với phần thi tự luận:*

- Từ 0,25 điểm trở lên đối với các môn toán chuyên, tin học chuyên, khoa học tự nhiên.

- Từ 0,5 điểm trở lên đối với các môn khoa học xã hội.

- Từ 0,2 điểm trở lên đối với phần thi viết của các bài thi Ngoại ngữ chuyên.

b) *Đối với phần thi trắc nghiệm:* Điểm sau phúc khảo được công nhận làm điểm chính thức.

2.5. Hình thức, nơi đăng ký dự tuyển:

- Hình thức: thí sinh đăng ký trực tuyến hoặc đăng ký tại trường THPT công lập đăng ký nguyện vọng 1. Thí sinh có tối đa 02 nguyện vọng trường THPT công lập (không chuyên) khi đăng ký dự tuyển.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển làm các thủ tục và nộp hồ sơ tại trường THPT đăng ký nguyện vọng 1 trường THPT công lập (không chuyên).

- Thí sinh tự do đăng ký dự thi và làm thủ tục tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1.

3. Tuyển sinh với các trường có tổ chức các lớp dạy song bằng: Có hướng dẫn cụ thể riêng.

4. Xét tuyển trường THPT công lập: Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

- Thi tuyển: Các môn thi theo quy định.

- Xét tuyển: Trong trường hợp điểm chuẩn của các thí sinh bằng nhau xét đến kết quả học tập của học sinh để phân loại.

4.1. Đối với các trường THPT công lập (không chuyên)

- Sở GDĐT căn cứ vào điểm chuẩn và chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường để xét tuyển vào các trường THPT công lập theo quy định.

- Thí sinh được xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đã đăng ký, nguyện vọng 1 được xét trước, nguyện vọng 2 chỉ được xét khi thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 và trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 còn chỉ tiêu (*chỉ xét khi điểm của thí sinh cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn đầu vào của trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2*).

4.2. Đối với trường THPT chuyên Trần Phú

- Xét trúng tuyển theo Quy chế tuyển sinh trường THPT chuyên được quy định tại Thông tư số 05/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

- Thí sinh dự thi tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Phú được đăng ký không quá 03 môn chuyên (*không trùng lịch thi*) và không quá 05 nguyện vọng

để xét tuyển vào các lớp chuyên phù hợp với môn đăng ký dự thi (sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên xét tuyển).

- Học sinh được tham gia xét tuyển thí sinh phải có đủ các điều kiện sau:
- + Thi đủ các bài thi theo quy định;
- + Không vi phạm quy chế thi;
- + Điểm từng bài thi trong các môn dự thi phải đạt trên 2,0 điểm

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Sở GDĐT sẽ công bố chậm nhất (tháng 4/2025).

III. PHẦN MỀM TUYỂN SINH

- Sở GDĐT thống nhất sử dụng một phần mềm chung cho tất cả các trường THPT do đơn vị cung cấp Công ty Viettel, đại diện Viettel Hải Phòng (*đã được sử dụng và kiểm thử từ năm học 2024-2025*) để đồng bộ thiết lập hệ thống trao đổi thông tin về kỳ thi chính xác, cập nhật giữa trường THPT và Sở GDĐT; thực hiện đúng quy trình, cấu trúc, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Sở GDĐT.

- Các trường THPT dùng phần mềm thi tuyển sinh 10 do Sở GDĐT đã lựa chọn và thống nhất. Kinh phí thực hiện bằng nguồn chi thường xuyên tại đơn vị.

IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Mỗi trường trung học phổ thông thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ủy quyền cho Hiệu trưởng trường THPT ra quyết định thành lập.

1. Thành phần

- a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là các Phó Hiệu trưởng hoặc tổ trưởng chuyên môn.
- c) Thư ký và Ủy viên: Là giáo viên, nhân viên các nhà trường (*số lượng căn cứ vào thực tế và quy mô tuyển sinh*).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký tuyển sinh; thực hiện kế hoạch tuyển sinh; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển để Sở GDĐT phê duyệt; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.
- b) Tiếp nhận danh sách trúng tuyển (đã được Sở GDĐT phê duyệt) công bố, tổ chức kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý tuyển sinh.
- c) Báo cáo định kỳ bằng văn bản về Sở GDĐT về kết quả tuyển sinh, những kiến nghị, đề xuất.

d) Kết thúc tuyển sinh, lập danh sách thí sinh nhập học, duyệt kết quả với Sở GDĐT.

đ) Hội đồng tuyển sinh được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

e) Hội đồng tuyển sinh tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC KỲ THI

1. Kỳ thi: Sở GDĐT chỉ tổ chức 01 kỳ thi chung để tuyển sinh học sinh lớp 10 vào trường THPT công lập và các Lớp chuyên của trường THPT chuyên Trần Phú năm học 2025-2026.

2. Các Hội đồng thi: Giám đốc Sở GDĐT ban hành quyết định thành lập các Hội đồng để tổ chức kỳ thi, gồm: Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Hội đồng Coi thi, Hội đồng Chấm thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi, Hội đồng xét điểm chuẩn.

3. Tiêu chuẩn của những người tham gia tổ chức kỳ thi:

3.1. Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm cao;

a) Năm vững nghiệp vụ làm công tác thi;

b) Không đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị kết án mà chưa hết thời hạn xoá kỷ luật hoặc xoá án tích.

3.2. Những người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; cha, mẹ, anh ruột, chị ruột, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ (gọi chung là người thân) dự thi trong năm tổ chức kỳ thi không được tham gia công tác ra đề thi cho kỳ thi và không được tham gia tổ chức thi tại địa phương nơi có người thân dự thi.

VI. LẬP DANH SÁCH THÍ SINH VÀ SẮP XẾP PHÒNG THI

1. Lập danh sách thí sinh dự thi

a) Mỗi Hội đồng Coi thi có một mã riêng và được thống nhất trong toàn thành phố. Lập danh sách tất cả thí sinh dự thi tại Hội đồng theo thứ tự a, b, c,... của họ và tên thí sinh để gán số báo danh.

b) Mỗi thí sinh có một số báo danh duy nhất sử dụng trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT (không chuyên) và tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú. Số báo danh của thí sinh gồm mã của Hội đồng Coi thi có 02 chữ số và 04 chữ số tiếp theo được đánh tăng dần, liên tục từ 0001 đến hết số thí sinh của Hội đồng Coi thi, đảm bảo không có thí sinh trùng số báo danh.

2. Xếp phòng thi

a) Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của Hội đồng Coi thi và số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển để xếp phòng thi, mỗi phòng thi có không quá 24 thí

sinh trong phòng thi phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa 02 thí sinh ngồi cạnh nhau là 1,2 mét theo hàng ngang.

b) Số phòng thi của mỗi Hội đồng Coi thi được đánh theo thứ tự tăng dần từ 01 đến hết số phòng thi trong Hội đồng Coi thi.

- Thí sinh trong phòng thi được sắp xếp thứ tự a, b, c,... theo họ tên, sau đó đánh số báo danh từ thấp đến cao.

- Xếp phòng thi theo nhóm môn thi Ngoại ngữ của thí sinh với thứ tự: Tiếng Anh (1), Tiếng Nga (2), Tiếng Pháp (3), Tiếng Trung (4), Tiếng Nhật (5), Tiếng Hàn (6).

Lưu ý: Trong trường hợp nhóm phòng thi một môn Ngoại ngữ quá ít thí sinh, có thể thực hiện ghép phòng với nhóm phòng thi của môn Ngoại ngữ khác (*tùy theo điều kiện thực tế*).

- Đối với các môn thi: Phòng thi được xếp theo môn thi phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa 02 thí sinh ngồi cạnh nhau là 1,2 m theo hàng ngang.

- Phòng thi môn Tin học, đảm bảo:

+ Mỗi thí sinh được sử dụng một máy vi tính riêng biệt; mỗi phòng thi có ít nhất 01 máy vi tính kèm máy in laser riêng biệt và ổ đĩa CD để ghi và in bài làm của thí sinh; có ít nhất 02 máy vi tính và 01 máy in laser dự phòng;

+ Các máy vi tính trong một kỳ thi phải tương đương về cấu hình; được cô lập, không liên hệ với bất kỳ thiết bị, phương tiện nào trong và ngoài phòng thi; được đặt ngày, giờ chính xác trong hệ thống; được quét sạch virus; được cài đặt phần mềm lập trình theo quy định của Sở GDĐT trước ngày thi, không được cài đặt bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác;

+ Các máy vi tính trong phòng thi được bố trí sao cho hai máy cạnh nhau tối thiểu 1,2 mét theo hàng ngang và mỗi thí sinh không nhìn thấy màn hình máy vi tính của thí sinh khác;

- Mỗi phòng thi viết môn Ngoại ngữ (chuyên) có 01 bộ máy nghe đĩa CD và loa; có ít nhất 05 máy nghe đĩa CD và loa dự phòng chung cho tất cả các phòng thi Ngoại ngữ;

Phần II

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

1. Phương thức tuyển sinh:

Kết hợp thi tuyển và xét tuyển, Gồm 03 bài thi:

- Bài thi 1: Môn Ngữ văn;
- Bài thi 2: Môn Toán;
- Bài thi 3: Môn Ngoại ngữ (*thí sinh được đăng ký một trong các môn Ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn*).

2. Điểm xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi 1} + \text{Điểm bài thi 2} + \text{Điểm bài thi 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm KK (nếu có)}$$

- Các bài thi chấm theo thang điểm 10.

3. Điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 03 bài thi (*Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ*), không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, điểm thi của mỗi bài thi trong 03 bài thi đều đạt điểm lớn hơn 1,0 điểm.

- Những thí sinh chỉ thi vào trường THPT công lập (không chuyên) có tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập.

- Những thí sinh dự thi vào Trường THPT có tối đa 07 nguyện vọng xét tuyển (*05 nguyện vọng vào các lớp của Trường THPT chuyên Trần Phú và 02 nguyện vọng vào Trường THPT công lập*), các nguyện vọng được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, trong đó nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ

1. Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với học sinh có đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển.

2. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: Sơ tuyển

Căn cứ vào các tiêu chí và điểm số được đánh giá như sau:

*** Xếp loại học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS**

Loại	Tốt nghiệp	Xếp loại học tập					Xếp loại rèn luyện				
		Loại	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Loại	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Giỏi	10	Tốt	5	5	5	5	Tốt	5	5	5	5
Khá	5	Khá	4	4	4	4	Khá	4	4	4	4

*** Các giải học sinh giỏi (HSG)**

Danh mục giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
Học sinh đạt giải HSG và tài năng cấp: thành phố, quốc gia, quốc tế, khu vực	15	10	5	2
Điểm sơ tuyển = Điểm xếp loại tốt nghiệp THCS + Điểm xếp loại học tập + điểm xếp loại rèn luyện + Điểm giải học sinh giỏi				

- Trường hợp học sinh được nhiều giải, điểm sơ tuyển được cộng cho tất cả các giải.

- Những học sinh có tổng điểm sơ tuyển từ 42 điểm trở lên sẽ được tham gia thi tuyển ở vòng 2.

b) Vòng 2: Thi tuyển

b1) Môn thi và hệ số

Môn không chuyên (*hệ số 1*) gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ. Trong đó: Điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ sử dụng điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên). Môn chuyên: Xét tuyển vào Lớp chuyên (*hệ số 2*);

b2) Điểm xét trúng tuyển

- **Các Lớp chuyên:** Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Lịch sử, Địa lí: Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*).

- **Lớp chuyên Tin:**

+ Lấy từ cao xuống thấp 20 học sinh có điểm xét tuyển là môn Tin học chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*)

+ Lấy từ cao xuống thấp 15 học sinh (có đăng ký xét tuyển lớp chuyên Tin) có điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi môn Toán chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*).

- **Lớp chuyên tiếng Pháp:**

+ Lớp chuyên tiếng Pháp 1: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn tiếng Pháp chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*).

+ Lớp chuyên tiếng Pháp 2: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn Tiếng Anh chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*). Ngoài ra lấy thêm một số học sinh thi môn chuyên bằng tiếng Pháp chuyên.

- **Các Lớp chuyên:** tiếng Nga; tiếng Trung; tiếng Hàn: Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi môn tiếng Anh chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ

các bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi đến mức hủy bài thi và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NGOÀI CÔNG LẬP

Phương thức tuyển sinh: Sử dụng phương thức xét tuyển bằng một hoặc cả hai phương thức sau:

1. Đối với thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026:

Xét kết quả điểm thi 03 bài thi (*đại trà*) Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, thí sinh không bị vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

2. Đối với thí sinh *không* tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 (*bao gồm cả các thí sinh có đăng ký dự thi nhưng không tham dự đủ 03 bài thi Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ*): Xét kết quả xếp loại học tập và rèn luyện của 04 năm cấp Trung học cơ sở (THCS) đã quy ra điểm.

- Trường THPT ngoài công lập xây dựng phương án tuyển sinh, báo cáo Sở GDĐT phê duyệt trước khi thực hiện; tổ chức công bố công khai phương án tuyển sinh của đơn vị trên website nhà trường, bảng tin nhà trường và các phương tiện thông tin liên lạc khác. Thời gian báo cáo phương án tuyển sinh về Sở GDĐT **trước ngày 30/5/2025**.

- Chậm nhất 05 ngày sau khi Sở GDĐT công bố điểm chuẩn lần 2 vào các trường THPT công lập, các trường THPT ngoài công lập phải công bố danh sách học sinh trúng tuyển lần 1.

- Các trường THPT ngoài công lập cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển của nhà trường vào phần mềm tuyển sinh (đã thống nhất trong toàn thành phố) trên hệ thống theo thời gian quy định.

- Sở GDĐT chỉ duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển theo phương án tuyển sinh đã được Sở GDĐT phê duyệt và nhà trường công bố công khai theo quy định.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX THÀNH PHỐ/HUYỆN, TRUNG TÂM GD TX HẢI PHÒNG

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết quả xếp loại học tập và rèn luyện của 04 năm cấp THCS.

V. LỊCH THI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

1. Lịch thi.

a) Lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên):

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
02/06	Sáng				7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi (<i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i>); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
03/06	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
04/06	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

b) Lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
05/06	Sáng	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi (<i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i>); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.			
06/06	Sáng	Toán chuyên; Ngữ văn chuyên.	150 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Tiếng Anh chuyên; Tiếng Pháp chuyên; Tiếng Nhật chuyên; Tin học chuyên.	150 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
07/06	Sáng	Vật lí chuyên; Hóa học chuyên; Sinh học chuyên; Lịch sử chuyên; Địa lí chuyên.	150 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

2. Nội dung đề thi

- Nội dung đề thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (*không chuyên*) theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-SGDĐT ngày 31/07/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng.

- Nội dung đề thi các môn chuyên theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú ban hành kèm theo quyết định số 1039/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng.

3. Hình thức thi

a) Môn Ngữ văn (*không chuyên*) thi theo hình thức tự luận. Môn Toán, Ngoại ngữ (*không chuyên*) thi theo hình thức trắc nghiệm.

b) Môn Ngoại ngữ chuyên thi theo hình thức kết hợp thi trắc nghiệm và thi tự luận.

c) Môn Tin học chuyên thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính.

d) Các môn chuyên còn lại thi theo hình thức tự luận.

VI. ĐỊA ĐIỂM DỰ THI CỦA THÍ SINH

1. Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên): thí sinh dự thi tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập đăng ký nguyện vọng 1.

2. Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 trường THPT chuyên Trần Phú: thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập (không chuyên) bất kỳ mà thí sinh đăng ký.

3. Đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký vào lớp 10 trường THPT chuyên Trần Phú và lớp 10 trường THPT công lập (không chuyên)

a) Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập (không chuyên) đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển cao hơn trong hai nguyện vọng đăng ký vào trường THPT công lập.

b) Thí sinh dự thi các môn chuyên tại Hội đồng Coi thi của trường THPT chuyên Trần Phú.

Phần III

ĐỐI TƯỢNG, ĐỘ TUỔI VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐỘ TUỔI VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình Giáo dục phổ thông hoặc chương trình Giáo dục thường xuyên.

2. Độ tuổi dự tuyển

a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

c) Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

d) Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện dựa trên cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị.

đ) Các trường hợp khác, Sở GDĐT sẽ xem xét cụ thể để giải quyết.

3. Điều kiện dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển vào trường THPT công lập:

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;

- Học sinh không học tại các trường THCS trong thành phố Hải Phòng ở năm lớp 9 phải có đơn xin dự thi và phải có xác nhận đồng ý của Sở GDĐT trước khi nộp hồ sơ.

b) Điều kiện dự tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Phú:

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;
- Xếp loại học tập, rèn luyện cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

II. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian

a) Nhận tài khoản đăng ký trực tuyến

- Thí sinh nhận tài khoản đăng ký tại trường THCS học sinh học lớp 9 năm học 2024-2025; trường THCS tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh lớp 10 THPT của Sở GDĐT;

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 19/4/2025.

b) Thời gian đăng ký dự tuyển:

- Từ 21/4/2025 đến hết ngày 08/5/2025 thí sinh đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh của Sở GDĐT hoặc đăng ký trực tiếp tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1, trường sẽ sử dụng tài khoản của thí sinh để đăng ký.

- Từ 09/5/2025 đến hết ngày 13/5/2025 thí sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và nguyện vọng đăng ký xét tuyển. Hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại trường THPT công lập (không chuyên) nơi đăng ký nguyện vọng 1. Trong thời gian này hệ thống khóa không cho phép nhập thêm mới hồ sơ.

- Địa điểm đăng ký có thể tại gia đình, trường THCS thí sinh học lớp 9 hoặc trường THPT công lập đăng ký nguyện vọng 1. Trường THCS có trách nhiệm hỗ trợ về cơ sở vật chất, hệ thống máy tính kết nối mạng để thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến.

c) Thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 16/5/2025 đến 19/5/2025: thí sinh nộp hồ sơ tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1, nhận phiếu đăng ký dự thi do trường THPT in từ phần mềm. Phiếu đăng ký dự thi phải có dấu, chữ ký của lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh trường THPT và chữ ký của thí sinh.

- Trường THPT công lập (nơi học sinh nộp hồ sơ) in 03 phiếu trên hệ thống phần mềm tuyển sinh: 01 phiếu nộp về Sở GDĐT; 01 phiếu học sinh giữ; 01 phiếu trường giữ.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ (*có chứng thực*).
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2025*) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp năm 2025*). Trường THCS bổ sung hồ sơ cho thí sinh sau khi xét công nhận tốt nghiệp.
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (*đối với học sinh khuyết tật*) cấp THCS (*bản chính*).
- d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp (*bản chứng thực*). Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đối chiếu bản chính khi nhận hồ sơ.
- đ) Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- e) Giấy chứng nhận học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.
- f) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân/Công an xã, phường, thị trấn cấp (*đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2025*) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật.
- g) Ảnh chân dung 3x4 (02 ảnh nếu chỉ đăng ký thi trường THPT đại trà; 03 ảnh nếu đăng ký thi trường THPT chuyên; ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng).

3. Nguyên vọng dự tuyển

- a) Học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT công lập (không chuyên): Mỗi học sinh được đăng ký dự thi không quá 03 môn chuyên (*không trùng lịch thi*) và được đăng ký không quá 02 nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT công lập (không chuyên), không quá 05 nguyện vọng xét tuyển vào các lớp chuyên của trường THPT chuyên Trần Phú (*phù hợp với môn chuyên dự thi*).
- b) Học sinh không đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú: Mỗi học sinh được đăng ký không quá 02 nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT công lập.
- c) Học sinh phải sắp xếp nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp, trong đó nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất (*sắp xếp chung nguyện vọng vào trường THPT công lập (không chuyên) và nguyện vọng vào các lớp của trường THPT chuyên Trần Phú*).
- d) Học sinh chỉ có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú nhưng không có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT công lập (không chuyên) vẫn phải đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bất kỳ để tham gia dự thi các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (*bài thi 1, bài thi 2, bài thi 3*).

e) Điều kiện ràng buộc đăng ký xét tuyển các lớp trường THPT chuyên Trần Phú:

TT	Đăng ký nguyện vọng	Môn thi chuyên bắt buộc
1	Lớp chuyên Toán	Toán
2	Lớp chuyên Tin	Toán hoặc Tin học
3	Lớp chuyên Vật lí	KHTN (Vật lí)
4	Lớp chuyên Hóa học	KHTN (Hóa học)
5	Lớp chuyên Sinh học	KHTN (Sinh học)
6	Lớp chuyên Ngữ văn	Ngữ văn
7	Lớp chuyên Lịch sử	Lịch sử
8	Lớp chuyên Địa lí	Địa lí
9	Các lớp chuyên Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Trung Quốc; Tiếng Hàn.	Tiếng Anh
10	Lớp chuyên Tiếng Pháp	Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp
11	Lớp chuyên Tiếng Nhật	Tiếng Nhật

4. Thay đổi nguyện vọng dự tuyển

Học sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển trong suốt thời gian đăng ký dự tuyển và thời gian cho phép thay đổi nguyện vọng.

Phần IV

TUYỂN THĂNG, XÉT TUYỂN VÀ NHẬP HỌC

I. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG

1. Tuyển thăng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

a) Diện 1:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.

b) Diện 2: Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử; Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- Học sinh THCS đạt giải Tư trở lên trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2024-2025 đủ hồ sơ hợp lệ trước ngày 19/5/2025, gồm các cuộc thi sau:

- Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
- Cuộc thi “Viết thư quốc tế UPU”.
- Giải bơi dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức.
- Giải điền kinh, cầu lông dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức.
- Giải Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc - Cup TOTA do Bộ GDĐT tổ chức năm 2022.
- Học sinh THCS đạt Huy chương Đồng trở lên trong Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2024.

2. Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập (không chuyên)

- a) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 1 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.
- b) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 2 được đăng ký xét tuyển thẳng không quá 06 nguyện vọng xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 06, trong đó nguyện vọng 01 là nguyện vọng cao nhất.

3. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng gồm:

- a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (*có chứng thực*).
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (*đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2024*) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp năm 2024*)
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (*đối với học sinh khuyết tật*) cấp THCS (*bản chính*).
- d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật (hoặc Quyết định hưởng trợ cấp xã hội cho người khuyết tật do cấp thẩm quyền cấp); giấy chứng nhận thành tích thí sinh đạt giải do cơ quan có thẩm quyền cấp (*bản chứng thực, mang bản gốc đến nộp để đối chiếu*).
- e) Đơn xin tuyển thẳng (*theo mẫu của Sở GDĐT*).

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- a) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 16/5/2025 đến hết ngày 19/5/2025.
- b) Địa điểm: Học sinh nộp và nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1 trong hồ sơ tuyển thẳng.

5. Nguyên tắc xét tuyển thẳng

- a) Mỗi trường THPT công lập (*trừ trường THPT chuyên Trần Phú*) được xét tuyển thẳng không quá 5% số học sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*không bao gồm số thí sinh được tuyển thẳng theo Diện 1*).

b) Xét tuyển thẳng theo nguyện vọng của học sinh cho đến hết chỉ tiêu tuyển thẳng của trường THPT theo thứ tự từ cao đến thấp của giải quốc gia, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh cùng giải thì xét chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có tổng của hai điểm trung bình cả năm lớp 9 môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

c) Chỉ xét tuyển thẳng đối với học sinh có đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ đúng hạn.

d) Học sinh đã đăng ký xét tuyển thẳng nhưng không trúng tuyển thẳng đợt 1 được đăng ký và xét tuyển thẳng bổ sung ở các trường THPT công lập còn chỉ tiêu tuyển thẳng (*Thời gian: chậm nhất 17h00' ngày 28/5/2025*).

6. Thông báo kết quả trúng tuyển thẳng

a) Chậm nhất 17h00' ngày 19/5/2025, các Trường THPT, THCS niêm yết công khai danh sách trúng tuyển thẳng đợt 1 vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

b) Chậm nhất 17h00' ngày 29/5/2025, các Trường THPT, THCS niêm yết công khai danh sách trúng tuyển thẳng đợt 2 vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*nếu có*).

II. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

III. CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với *các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định*.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

IV. XÉT TUYỂN

1. Đối với học sinh không dự thi vào trường THPT chuyên Trần Phú

a) Xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

b) Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có tổng của ba điểm trung bình môn lớp 9 (Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ) cao hơn.

c) Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường THPT công lập không được xét nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập khác.

2. Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú

a) Xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

b) Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn.

c) Học sinh chỉ được xét tuyển theo các nguyện vọng đã đăng ký và xét theo thứ tự ưu tiên, học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng cao hơn thì không được xét các nguyện vọng tiếp theo.

V. CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN

1. Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển của học sinh đăng ký dự tuyển, Sở GDĐT sẽ xác định điểm chuẩn cho từng trường; Học sinh trúng tuyển ở nguyện vọng cao hơn thì không được xét tuyển ở các nguyện vọng tiếp theo.

2. Trường hợp sau khi hết hạn tiếp nhận hồ sơ nếu chưa đủ chỉ tiêu tuyển sinh, Trường THPT làm tờ trình Sở GDĐT phương án hạ điểm chuẩn xét tuyển

ngay sau khi hết hạn nộp hồ sơ nhập học; Nếu thí sinh trúng tuyển ở nguyện vọng cao hơn trong lần xét tuyển sau sẽ bị xóa tên khỏi danh sách công nhận trúng tuyển ở các lần xét trước đó.

3. Bảng điểm chuẩn xét tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai tại từng trường THPT và trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT.

VI. NHẬP HỌC

1. Thời gian nhập học, thủ tục nhận hồ sơ sẽ được công bố công khai tại Trường THPT thí sinh trúng tuyển.

2. Học sinh có tên trong danh sách trúng tuyển phải nộp đầy đủ hồ sơ tại trường theo đúng thời gian quy định; hết thời gian quy định học sinh không đến làm thủ tục nhập học sẽ bị gạch tên khỏi danh sách trúng tuyển của trường.

3. Các trường THPT phải kiểm tra hồ sơ của thí sinh nếu đầy đủ và hợp lệ mới được nhận, tuyệt đối không được nhận học sinh chưa có đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Trong thời gian tuyển sinh, hàng ngày các trường phải nhập danh sách học sinh đến nhập học vào phần mềm tuyển sinh, kể cả đối với tuyển sinh các trường ngoài công lập; Sau khi kết thúc thời hạn tuyển sinh các trường nộp báo cáo (*theo mẫu*) và danh sách học sinh trúng tuyển về Sở GDĐT để phê duyệt.

5. Sau khi kiểm tra hồ sơ, nếu học sinh không đáp ứng đủ các điều kiện sẽ bị gạch tên khỏi danh sách trúng tuyển của trường.

6. Học sinh trúng tuyển đã nộp hồ sơ vào trường THPT (*công lập hoặc ngoài công lập*) khi có nhu cầu được quyền rút hồ sơ, nhà trường có trách nhiệm tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ. Trường hợp học sinh có nguyện vọng chuyển sang tỉnh, thành phố khác để học tập, nhà trường làm thủ tục chuyển trường, không xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển, các trường hợp khác phải xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển.

Phần V
KẾ HOẠCH THEO THỜI GIAN

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi, Phần mềm quản lý thi.	Sở GDĐT	- Phòng GDĐT, - Trường THPT	Chậm nhất 10/4
2	- Các Trường THPT, THCS tiếp nhận tài khoản hệ thống phần mềm quản lý thi; - Các Phòng GDĐT, Trường THPT tiếp nhận phần mềm nhập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi.	Sở GDĐT	- Phòng GDĐT - Trường THCS - Trường THPT	Chậm nhất 14/4
3	Tập huấn đăng ký dự thi trên hệ thống phần mềm tuyển sinh cho thí sinh	Trường THCS	thí sinh	Chậm nhất 19/4
4	Đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10. Thí sinh tự do đăng ký tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1	Sở GDĐT	- Thí sinh - Trường THPT	Từ 21/4- 08/5
5	Phòng GDĐT, trường THPT gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi về Sở GDĐT	Sở GDĐT	- Phòng GDĐT - Trường THPT	Chậm nhất 29/4
6	Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và đăng ký nguyện vọng xét tuyển	Sở GDĐT	- Thí sinh - Trường THPT	Từ 09 -13/5
7	- Trường THCS hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp và cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh; - Thí sinh hoàn thành cập nhật kết quả học tập, rèn luyện trên hệ thống phần mềm.	Sở GDĐT	- Thí sinh - Trường THPT - Phòng GDĐT - Trường THCS	Chậm nhất 16/5
8	Trường THPT Nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và cập nhật vào hệ thống quản lý thi.	Trường THPT	Thí sinh	Từ 16-19/5
9	Trường THPT công lập in, ký, đóng dấu phiếu đăng ký dự thi trên hệ thống: <i>03 phiếu đối với học sinh chỉ thi trường THPT công lập (không chuyên); 04 phiếu đối với học sinh có dự thi vào trường THPT chuyên Trần Phú.</i>	Trường THPT	Trường THPT	19/5
10	- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi và nhận phiếu đăng ký dự thi tại trường THPT. - Trường THPT kiểm tra, đối chiếu Phiếu đăng ký dự thi (in từ phần mềm) với Hồ sơ của thí sinh.	Trường THPT	Thí sinh	Từ 16- 21/5
11	<i>Nộp về Sở GDĐT:</i> - Danh sách và Phiếu đăng ký dự tuyển - Danh sách và Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.	Sở GDĐT	Trường THPT	22/5

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
12	Sơ tuyển thí sinh đăng ký dự tuyển trường chuyên, Trường THPT thông báo những thí sinh không đủ điều kiện thi chuyên.	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	21/5
13	Sở GDĐT tổ chức xét tuyển thẳng (<i>Đợt 1</i>)	Sở GDĐT	Hội đồng xét tuyển thẳng Sở GDĐT	22, 23/5
14	<i>Trường THPT thực hiện:</i> - Niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi của các thí sinh. - In, đóng dấu trả thẻ dự thi cho thí sinh + 01 thẻ đối với thí sinh chỉ thi trường THPT công lập (không chuyên); + 02 thẻ đối với thí sinh thi vào trường THPT chuyên Trần Phú. - Niêm yết kết quả tuyển thẳng (<i>Đợt 1</i>).	Sở GDĐT	Trường THPT	23/5
15	- Các Trường THPT nhận danh sách phòng thi qua hệ thống; - Hoàn thiện công tác chuẩn bị CSVC, VPP và các mẫu biên bản cho vụ kỳ thi.	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	24/5
16	- Từ 8h00': Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác coi thi; - Trường THPT, Phòng GDĐT nhận danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi;	Sở GDĐT	Chủ tịch Hội đồng Coi thi, trường THPT.	28/5
17	- Sở GDĐT tổ chức xét tuyển thẳng, - Trường THPT niêm yết kết quả tuyển thẳng bổ sung (<i>Đợt 2 - nếu có</i>)	Sở GDĐT	- HĐ xét tuyển thẳng. - Trường THPT	28, 29/5
18	Trường THPT ngoài công lập nộp phương án tuyển sinh về Sở GDĐT	Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập	Chậm nhất 30/5
19	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2025-2026 theo lịch thi	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	Từ 02-04/6
20	Làm phách bài thi	HĐ Chấm thi	Trường THPT, THCS	04/6
21	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú năm học 2025-2026 theo lịch thi	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	Từ 05-07/6
22	Chấm thi	HĐ Chấm thi	Trường THPT, THCS	Từ 09-16/6
23	<i>Công bố:</i> - Kết quả thi. - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT chuyên Trần Phú. - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT công lập (không chuyên).	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	19/6

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
24	Các trường THPT nhận đơn xin phúc khảo bài thi của các thí sinh và cập nhật trên hệ thống phần mềm tuyển sinh.	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 20-23/6
25	Các trường THPT nộp danh sách phúc khảo	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	24/6
26	Phúc khảo bài thi	Sở GDĐT	Hội đồng Phúc khảo bài thi	Từ 30/6 – 02/7
27	Công bố kết quả phúc khảo bài thi tại trường THPT	Sở GDĐT	Trường THPT	03/7
28	Trường THPT công lập (kể cả trường THPT chuyên Trần Phú) tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển lần 1; Danh sách thay đổi điểm sau phúc khảo.	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 04/7-9/7
29	<i>Công bố:</i> - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT chuyên Trần Phú lần 2 (nếu có). - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT công lập lần 2 (nếu có).	Sở GDĐT	Trường THPT.	11/7
30	Các trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 2	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 12-15/7
31	Các trường THPT ngoài công lập tổ chức tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu được giao	Sở GDĐT	Trường THPT	Từ 07-31/7
32	Kết thúc xét tuyển sinh	Sở GD	Trường THPT	15/8
33	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập (có lịch riêng)	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 16-22/8
34	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập (có lịch riêng)	Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập.	Từ 25-29/8

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Tổ chức hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh cho các Đơn vị Giáo dục liên quan.

2. Tổ chức, chỉ đạo công tác Quản lý và tính điểm THCS, điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển (*đối với học sinh thi vào các lớp chuyên*); giải quyết khiếu nại của thí sinh.

3. Tổng hợp dữ liệu đăng ký tuyển sinh từ các trường THPT; lập dữ liệu tuyển sinh về số báo danh, phòng thi theo Hội đồng Coi thi; cấp quyền sử dụng trên phần mềm tuyển sinh lớp 10 cho các trường THCS, THPT, Thí sinh; dự kiến điểm chuẩn và xét tuyển học sinh trúng tuyển.

4. Tổ chức chỉ đạo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026:

a) Thành lập Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Hội đồng Coi thi, Hội đồng Chấm thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi;

b) Tổng hợp và công bố kết quả thi;

c) Tổ chức chỉ đạo và điều hành công tác thanh tra, kiểm tra toàn bộ quy trình thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

5. Duyệt điểm chuẩn của các trường THPT công lập và kế hoạch tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập.

6. Giải quyết các khiếu nại về điểm bài thi của thí sinh.

II. CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 đến các cơ sở giáo dục có cấp THCS trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn:

- Tổ chức tốt việc ôn tập kiến thức, hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS, đảm bảo đúng tiến độ cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh lớp 9;

- Tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9 việc lựa chọn trường THPT phù hợp năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh.

- Tiếp nhận và cung cấp tài khoản, hướng dẫn học sinh đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh do Sở GDĐT cung cấp.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra chéo công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS và hồ sơ đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

4. Tiếp nhận dữ liệu thông tin tuyển sinh từ các trường THCS trên địa bàn, phân loại thống kê, báo cáo Sở GDĐT khi có yêu cầu;

5. Chỉ đạo các trường THCS tổ chức tập huấn cho học sinh đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; Hỗ trợ về cơ sở vật chất (máy tính, hệ thống mạng internet) để học sinh đăng ký theo đúng thời gian quy định.

6. Điều động cán bộ, giáo viên tham gia làm thi theo yêu cầu của Sở GDĐT.

III. CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Các trường THPT công lập

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo Ủy quyền của Giám đốc Sở GDĐT.

- Niêm yết chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh.

- In phiếu đăng ký dự thi sau khi kết thúc đăng ký, lưu trữ, nộp Sở GDĐT và phát cho thí sinh.

- In, cấp thẻ dự thi cho thí sinh.

- Công bố công khai diện thí sinh được tuyển thẳng.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Hội đồng Coi thi đảm bảo đúng quy định. Đề xuất số lượng Hội đồng Coi thi của trường, số phòng thi của mỗi Hội đồng Coi thi báo cáo về Sở GDĐT.

- Tổ chức học tập Quy chế thi tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Điều động cán bộ, giáo viên tham gia làm thi theo yêu cầu của Sở GDĐT.

- Giới thiệu nhân sự tham gia Bộ phận Công an, bảo vệ, y tế, phục vụ kỳ thi gửi danh sách về Sở GDĐT trước ngày 13/5/2025.

- Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đến nhập học, tổ chức kiểm tra đầy đủ các thông tin về hồ sơ thí sinh và các điều kiện xét tuyển, báo cáo tình hình tuyển sinh của trường, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có) trình Sở GDĐT phê duyệt.

2. Các trường THPT ngoài công lập

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được giao, lên phương án tuyển sinh, trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt trước khi tuyển sinh.

- Chỉ tuyển đúng số lượng học sinh được giao theo chỉ tiêu, cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh, công khai phương án và điều kiện tuyển sinh trước nhân dân và học sinh. Tuyệt đối không được nhận vượt quá số hồ sơ so với chỉ tiêu được giao. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh khi có nhu cầu rút hồ sơ.

IV. CÁC TRƯỜNG THCS, TRUNG TÂM GDNN-GDTX

1. Thông báo kịp thời và đầy đủ về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn

vị. Phổ biến cho học sinh và cha mẹ học sinh các văn bản về Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của thành phố Hải Phòng giúp học sinh chọn trường phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của mình.

2. Hướng dẫn học sinh cách tính điểm xét tuyển, điểm ưu tiên và điểm sơ tuyển (*đối với những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú*). Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).

3. Tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9 việc lựa chọn trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX thành phố, huyện, Trung tâm GDTX Hải Phòng hoặc một số trường Trung cấp chuyên nghiệp phù hợp năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh. Nghiêm cấm các đơn vị không được ép buộc hoặc vận động học sinh đăng ký theo định hướng của nhà trường; Không được tự ý đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển cho học sinh khi không được học sinh đề nghị.

4. Sau khi có kết quả sơ bộ về xét tốt nghiệp THCS, Thủ trưởng Cơ sở giáo dục cấp 01 giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho thí sinh để nộp cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Để đảm bảo công tác tuyển sinh công khai minh bạch, công bằng, khách quan, đúng quy chế, Sở GDĐT đề nghị các Trưởng phòng GDĐT thành phố, quận, huyện; Hiệu trưởng các Trường THPT, THCS; Trung tâm GDNN-GDTX thành phố, huyện, Trung tâm GDTX Hải Phòng quán triệt, tuyên truyền rộng rãi trong giáo viên, phụ huynh, học sinh và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của công tác tuyển sinh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc liên hệ với Sở GDĐT (*qua phòng KT&KDCLGD, Điện thoại: 0225.3841.909*) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để chỉ đạo);
- Ban Giám đốc;
- Phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KTKĐ.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm